

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-PT
Ngày: 11-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021, do Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Bị cáo, bị hại kháng cáo:

+ *Bị cáo:* **Hoàng Trọng Th**, sinh năm 1989 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Trọng T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị M, sinh năm 1963; Vợ là chị Nguyễn Thị Thiên L, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay. “Có mặt tại phiên tòa”

+ *Bị hại:* Anh Chu Văn B, sinh năm 1979; trú tại: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

+ *Người làm chứng:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

Người kháng cáo: Bị cáo Hoàng Trọng Th; bị hại anh Chu Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với anh Chu Văn B từ trước và biết anh B đang ở nhà anh Dương Trung Ng chơi, nên khoảng 19 giờ ngày 17/12/2019, Hoàng Trọng Th đi đến nhà anh Ng mang theo 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại rồi đi đến nhà anh Ng với mục đích nói chuyện với anh B, trong trường hợp xảy ra mâu thuẫn đánh nhau thì Th dùng dao chống trả lại. Tại nhà anh Ng thấy anh Ng đang ngồi ăn cơm, uống rượu với vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị T là hàng xóm, còn anh B ngồi ở ghế phòng khách nói chuyện với chị Lý Thị B, (là vợ anh Ng) thì Th đến ngồi nói chuyện với anh B. Trong lúc nói chuyện, anh B và Th xảy ra cãi nhau. Thấy vậy, anh Ng nói Th và anh B đi ra ngoài, nên anh B đi trước và Th theo sau đứng dậy đi ra ngoài sân của nhà anh Ng. Khi cả hai đi ra đến sân nhà của anh Ng thì anh B và Thương xảy ra xô xát, anh B dùng tay đâm trúng người của Th mấy cái, Th cũng dùng tay đâm lại anh B. Trong lúc đánh nhau, Th bị ngã ngửa người ra sau, anh Bình cũng ngã theo nhưng úp mặt xuống sân nhà anh Ng. Lúc đó, anh B dùng tay chống xuống nền sân để đứng dậy, còn Th đang trong tư thế nằm ngửa, tay trái và 02 chân chống xuống mặt sân làm giá đỡ nâng người đứng lên, đồng thời dùng tay phải lấy con dao Thái Lan trong túi quần ra đâm một cái trúng vào vùng ngực của anh B làm cho lưỡi dao bị gãy dính vào vùng ngực của anh B, còn cán dao bị gãy nên Th vút cán dao tại sân nhà anh Ng rồi Th bỏ chạy trốn. Cùng lúc này, anh B dùng tay rút lưỡi dao ra khỏi vùng ngực vút vào góc sân nhà anh Ng. Sau đó anh B được mọi người chở đi bệnh viện chữa trị vết thương.

Ngày 01/6/2020, anh Chu Văn B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/2020/TgT ngày 10/02/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của bị hại Chu Văn B như sau:

- Sẹo trên ngực lệch trái (tương ứng với liên sườn IV) kích thước 1,5 x 0,2cm gọn mềm, lành tốt.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%

Kết luận khác: không

Tuy nhiên, ngày 26/02/2020, anh B không đồng ý với kết luận giám định trên và có đơn đề nghị giám định lại.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT.20 ngày 20/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bị hại Chu Văn B như sau:

Một vết thương ở thành ngực trước cạnh bên phải xương ức, khoang liên sườn IV kích thước khoảng 2x1cm, rì rào phế nang nghe rõ. Kết quả X-quang tim phổi thẳng không thấy hình ảnh tổn thương xương. Kết quả X-quang bụng đứng không thấy hình ảnh liềm hơi dưới vòm hoành, không thấy hình ảnh mức

hơi, dịch. Kết quả siêu âm bụng tổng quát không thấy hình ảnh bất thường. Hiện tại thời điểm giám định còn: Một sẹo cạnh bên phải xương ức, khoảng liên sườn IV kích thước 1,2 x (0,1-0,2) cm;

Chưa ghi nhận bất thường trên phim chụp cắt lớp vi tính.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS): Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Th 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Chu Văn B tiền thuốc chữa trị, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của bị cáo, người chăm sóc cho bị cáo, tiền xe đi lại là 32.600.000 đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng vụ án, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2021 bị hại anh Chu Văn B kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường chi phí tổn hại về sức khỏe, tinh thần với số tiền 100.000.000 đồng và đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 10/5/2021 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt kèm đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo rút một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS), chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo; về phần bồi thường: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo; không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần dân sự. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng Th và bị hại anh Chu Văn B được thực hiện trong thời hạn luật định, thực hiện đúng quyền và có hình thức, nội

dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật TTHS nên hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Xét việc rút một phần yêu cầu kháng cáo này do bị cáo tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào các Điều 342, 348, điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật TTHS, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo nêu trên của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Trọng Th khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng, Bản án sơ thẩm đã nhận định, cụ thể: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào khoảng 19 giờ ngày 17/12/2019, giữa bị cáo bị hại đã cãi nhau, xô xát đánh nhau. Trong quá trình đánh nhau qua lại, bị cáo đã sử dụng 01 con dao Thái lan dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm 01 cái trúng vào vùng ngực của anh Chu Văn B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các dấu vết để lại hiện trường, Kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và quyết định hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng Th và bị hại anh Chu Văn B nhận thấy:

[4.1] Về phần hình phạt: Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại chỉ 01%, nhưng xét bị cáo trước khi đến nhà anh Ng xô xát đánh nhau thì bị cáo đã có sự chuẩn bị về hung khí; trong lúc anh B từ nhà bị cáo trở về nhà anh Ng thì bị cáo đã có một khoảng thời gian để suy nghĩ, cân nhắc lựa chọn cách thức xử sự, nhưng sau đó bị cáo vẫn đến nhà anh Ng để nói chuyện thiệt hơn với bị hại và vợ chồng anh Ng, vợ chồng anh L là thể hiện sự liều lĩnh của bị cáo. Hơn nữa, trong lúc xô xát đánh nhau, bị hại chỉ dùng tay đánh bị cáo thì bị cáo lại dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm bị hại 01 nhát vào vùng trọng yếu (vùng ngực, tim) với lực rất mạnh làm lưỡi dao dính vào vùng ngực của bị hại, còn cán dao bị gãy đã chứng tỏ sự quyết liệt trong hành vi của bị cáo, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Việc bị hại chỉ bị thương tích 01% là ngoài dự liệu của bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Chu Văn B kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, còn bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét tính mức bồi thường theo quy định của pháp luật. Xét thấy bị hại yêu cầu nhiều khoản bồi thường, nhưng chỉ cung cấp được một số tài liệu, chứng cứ

để chứng minh (Bút lục số 113, 115, 117) và bảng kê chi phí điều trị ngoại trú của Bệnh viện Hoàn Mỹ cùng 02 đơn thuốc, ngoài ra không có hóa đơn, chứng từ nào khác. Đồng thời, theo căn dặn của bác sỹ thì thời gian dưỡng bệnh là từ 7 đến 10 ngày nếu không phát sinh nhiễm trùng, điều này đã được bị hại thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm là sau khi xuất viện về nhà dưỡng bệnh thì bị hại không bị nhiễm trùng vết thương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản: Tiền điều trị tại bệnh viện và tiền thuốc 2.600.000 đồng; tiền xe đi khám 2 lượt là 1.400.000 đồng; tiền công chăm sóc bị hại trong 02 ngày điều trị tại bệnh viện 800.000 đồng; tiền bị hại mất thu nhập trong 10 ngày dưỡng bệnh 2.000.000 đồng; tiền xe đi tái khám là 1.000.000 đồng là có căn cứ.

Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Xét phạm vi sự việc chỉ xảy ra tại nhà anh Ng, có vợ chồng anh Ng và vợ chồng anh L biết; đồng thời, các hộ dân trong khu vực cũng không biết được mâu thuẫn trước đây giữa bị cáo và bị hại, nên phạm vi ảnh hưởng của sự việc không lớn. Hơn nữa, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương với 20 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp. Với nhận định trên, nhận thấy việc xác định khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại tương đương với 10 tháng lương cơ sở với số tiền 14.900.000 đồng là phù hợp, vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; không chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần dân sự.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 22.700.000 đồng. Do bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường (theo phiếu thu ngày 20/01/2021), nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 17.700.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do một phần Bản án sơ thẩm bị sửa về phần dân sự, nên án phí dân sự sơ thẩm mà bị cáo phải chịu cũng phải sửa cho phù hợp.

[6] Về án phí hình sự và dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo, bị hại được chấp nhận một phần, nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 342, 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng Th về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Chu Văn B về việc yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Trọng Th** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Hoàng Trọng Th** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng Th; không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Chu Văn B về phần dân sự. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hoàng Trọng Th có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Chu Văn B số tiền 17.700.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Trọng Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.135.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

4. Án phí hình sự và dân sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Trọng Th, bị hại anh Chu Văn B không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam Công an tỉnh;
- TAND, VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh